

Số: 28/QĐ-NTr

Yên Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kết quả thực hiện các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục

Trường mầm non Yên Minh, cuối năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN MINH

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Ý Yên về thực hiện công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024 theo các biểu mẫu số 01, 02, 03, 04 kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Thời gian công khai: Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/7/2024.

Hình thức, địa điểm công khai: niêm yết trên bảng tin tại cổng trường, bảng tin trong văn phòng hội đồng nhà trường, .

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.



Bùi Thị Chinh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	100%	100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	100% trẻ được giáo dục theo chương trình GDMN và ứng dụng PPGD tiên tiến Steam	100% trẻ được giáo dục theo chương trình GDMN và ứng dụng PPGD tiên tiến Steam
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	98 %	98 %
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo 100%	Đảm bảo 100%

Yên Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng


Bùi Thị Chinh

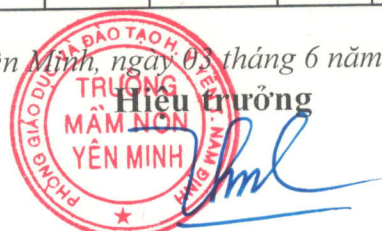
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế cuối năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	259	0	16	31	72	79	61
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	259	0	16	31	72	79	61
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	259	0	16	31	72	79	61
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	259	0	16	31	72	79	61
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	259	0	16	31	72	79	61
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	249	0	16	31	69	77	56
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	5	0	0	0	2	2	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	249	0	16	28	70	75	60
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	10	0	0	3	2	4	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	5	0	0		1	0	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	47	0	16	31	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	212	0	0	0	72	79	61

Yên Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024



Bùi Thị Chinh

UBND HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	10	-
1	Phòng học kiên cố	10	1.6
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.150 m ²	0
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.397 m ²	5.1
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	755 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	464 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	90 m ²	0.3
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	292 m ²	1.1
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	45 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	5	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		Số bộ/sân chơi (trường)



IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	7	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	14	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(nhà)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		10		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Yên Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024

Hiệu trưởng

 BÙI THỊ CHINH



UBND HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, cuối năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		1	11	11	0	5	0	19	3	6	16		
I	Giáo viên	19		1	7	11	0		0	19					
1	Nhà trẻ	4			1	3			0	4			5		
2	Mẫu giáo	15		1	6	8	0		0	15		3	10		
II.	Nhân viên	1			1				1						
1	Kế toán	1			1				1						
III	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
IV	Giáo viên hợp đồng trường	0													
V	Nhân viên hợp đồng trường	5						5							
1	Nhân viên dinh dưỡng	4						4							
2	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Yên Minh, ngày 03 tháng 6 năm 2024



Hiệu trưởng
Bùi Thị Chinh